

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày: 01/8/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Nữa.

2. Bà Lê Thị Phước Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực B
- Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Nguyên D - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Quốc T**; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/4/1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: 152/54/32I đường Lạc Q, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ mới: Số 152/54/32I Đường Lạc Q, phường Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Cẩm B, sinh năm: 1964 và bà Bành Thúy N, sinh năm: 1962; Anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

- Ngày 27 tháng 8 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ M, tỉnh BD xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2020/HSST. Ngày 14 tháng 02 năm 2021, đã chấp hành xong hình phạt tù theo xác minh số 12461/TGTTĐ(Đ3) ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Trại giam TĐ. Ngày 10 tháng 12 năm 2020, đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự.

- Ngày 12 tháng 5 năm 2022, bị Tòa án nhân dân Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình

sự sơ thẩm số 24/2022/HSST. Ngày 26 tháng 11 năm 2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, theo văn bản xác minh số 1577/TGCC(Đ3) ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Trại giam CC, Bộ Công an. Ngày 26 tháng 8 năm 2022, bị cáo đã đóng xong án phí sơ thẩm theo biên lai số: 82324 của Chi cục thi hành án dân sự Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16 tháng 01 năm 2018, bị Tòa án nhân dân Số 62/9/9 đường Tân Hòa Đ, phường Phú L, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo quyết định 25/QĐ-TA. Ngày 20 tháng 5 năm 2019, đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 271/GCN-CS1 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy số M.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/8/2024, tạm giam từ ngày 05/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoài N**; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/8/1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: Số 597/12 đường Ba Đ, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ mới: Số 597/12 đường Ba Đ, phường Hưng P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số 2782 Đường Phạm Thế H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ mới: Số 2782 Đường Phạm Thế H, phường Bình Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Trương Vĩnh Th, sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1970; Anh chị em: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09 tháng 9 năm 2015, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2015/HSST. Ngày 15 tháng 9 năm 2019, đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 914/GCN ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Trại giam An P. Ngày 15 tháng 01 năm 2016, bị cáo đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 2093 của chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2024, tạm giam từ ngày 05/9/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Tr**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: T1; Sinh ngày 09/7/1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: Số 597/12 đường Ba Đ, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ mới: Số 597/12 đường Ba Đ, phường Hưng P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Trương Vĩnh Th, sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1970; Anh chị em: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Chồng: không rõ (bị cáo khai chồng tên Lý

Minh Ch, nhưng chưa đăng ký kết hôn); Con: có 06 người, con lớn nhất sinh năm: 2009, con nhỏ nhất sinh năm: 2024;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29 tháng 8 năm 2024, bị Tòa án nhân dân Quận N xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Trương Thị Thu TH, sinh năm 1977.

Địa chỉ: N37/1 Cư xá PA, phường Phú L, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

2. Chị Phạm Trần Phương V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 62/9/9 đường Tân Hòa Đ, phường Phú L, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 716 đường Tên L, phường An L, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Anh Lê Anh T2, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 31/4/1A Đường số MS, phường Bình H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Anh Phạm Hồng P3, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 266/26/13A đường P Hòa, phường P Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Anh Huỳnh Văn L4, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 455/7 Đường Phan I, phường An T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

5. Chị Lâm Gia L5, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 141/27H Đường L Phước, phường Phú Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6. Ông Ngô Cẩm B.

Địa chỉ: Số 152/54/32I Đường Lạc Q, phường Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

7. Anh Lê Tấn V7, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 61A Đường Hà Văn L, ấp Xóm C, xã An T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

8. Chị Nguyễn Mỹ D8, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 11b Đường Nguyễn Văn T, phường Thuận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

9. Ông Phạm Văn C9, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 79/7/32 đường Tân Hòa Đ, phường Phú L, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

10. Anh Lê Minh TM.

Địa chỉ: ấp Tân T, xã Phụng H, tỉnh HG. (vắng mặt)

11. Bà Nguyễn Thị Thanh HM, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 155/6 đường XT, phường Gia Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

12. Ông Nguyễn Văn NH, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 1/6/485C ấp 1, xã Bình H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

13. Hộ kinh doanh Hùng G do anh Nguyễn Thành TB là đại diện.

Địa chỉ: Số 106 đường Hòa B, phường Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

14. Chị Hà Phương T4, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 682 Đường CT, phường Thủ M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tân LC, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 62/9/9 đường Tân Hòa Đ, phường Phú L, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 14/8/2024 và ngày 17/8/2024, Ngô Quốc T, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Ngọc Tr đã thực hiện N 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận S. Trong đó, vụ thứ nhất do T cùng thực hiện; Vụ thứ 2 do T cùng Tr thực hiện, hành vi cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do không có tiền tiêu xài nên Ngô Quốc T rủ Nguyễn Hoài N đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, N đồng ý. Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 14 tháng 8 năm 2024, T lấy xe Honda Wave RS màu đen, biển số 59D1-875.40 của cha ruột là ông Ngô Cẩm B, thay biển số giả 95E2-102.92 rồi chở Nguyễn Hoài N mang theo kiếm cộng lực, đi qua nhiều tuyến đường trên địa bàn Quận S để tìm tài sản trộm cắp. Khi cả hai đến trước căn nhà N37/1 Cư Xá PA, Phường MH, Quận S do chị Trương Thị Thu TH là chủ, phát hiện cửa khóa ngoài, nên T nghĩ

trong nhà không có người. Lúc này, T xuống xe dùng kiếm cộng lực mang theo cắt ổ khoá ngoài rồi đột nhập vào nhà lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển số 54S5-9736 có chìa khoá được để sẵn trên xe, còn N đứng bên ngoài canh giới cho T.

Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe vừa trộm được còn N chạy xe của T về nhà trọ của N tại số 2782 đường Phạm Thế H, Phường B, Quận T cất giấu và kiểm tra trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe. Đến 05 giờ 00 phút cùng ngày, T và N điều khiển xe trộm được đến tiệm cầm đồ A địa chỉ 716 đường Tên L, phường Bình B, quận BT để cầm cho Anh Nguyễn Ngọc M1 với giá 4.000.000 đồng. Lúc cầm xe, N và T không nói là xe trộm cắp được mà có nên anh M1 không biết. Đồng thời, T có đưa giấy tờ xe cho anh M1 giữ. Sau khi cầm xe xong, T chia cho N 2.000.000 đồng và T giữ 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 16 tháng 8 năm 2024, T nghe Nguyễn Ngọc Tr (bạn gái của T) nói có người muốn kiếm xe để mua nên T hỏi có muốn mua chiếc xe Honda Wave Alpha, màu đen biển số 54S5-9736 hay không. Sau đó, Tr liên lạc với người bạn tên Lê Anh T2 rao bán chiếc xe trên với giá 5.000.000 đồng. T2 liên hệ với Phạm Hồng P3 về việc mua xe trên và P3 đồng ý mua xe với giá 5.500.000 đồng. Về nguồn gốc chiếc xe đang cầm, T không nói cho Tr, P3 và T2 biết do trộm cắp mà có. Sau đó, P3, T2, Tr và T hẹn gặp nhau ở tiệm cầm đồ A, P3 mua xe với giá 5.500.000 đồng, trả cho tiệm cầm đồ 4.400.000 đồng để chuộc xe, cho T2 500.000 đồng và đưa cho T 600.000 đồng. Đối với số tiền 600.000 đồng, T chia lại cho N 300.000 đồng.

Sau khi mua được xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đen biển số 54S5-9736, P3 bán lại cho Huỳnh Văn L4 với giá 7.800.000 đồng. P3 đã giao xe cho L4 và L4 đã giao tiền cho P3t. L4 cũng không biết xe mô tô trên là tài sản bị trộm cắp.

Vụ thứ hai: Vào lúc 04 giờ 15 ngày 17 tháng 8 năm 2024, T điều khiển xe Yamaha Exciter biển số 61B1-329.87 chở Tr qua nhiều tuyến đường, khi chạy vào hẻm 62 Đường Tân Hoà Đ, Phường MB, Quận S thì T dừng xe lại, Tr xuống xe đứng đợi, còn T một mình đi vào hẻm. Lúc này, Tr biết T đi vào trong hẻm để tìm tài sản để trộm cắp. Một lúc sau, T đi ra gặp Tr và chở Tr đi ra đầu hẻm hướng về chợ Phú L, kêu Tr đứng đợi và canh giới cho T. Khi đến địa chỉ 62/9/9 Tân Hòa Đô, Phường MB, Quận S, T phát hiện trong nhà có để 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX F1, biển số 59K2-813.99 của Chị Phạm Trần Phương V. Sau đó, T đưa xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 61B1-429.87 cho Tr điều khiển và nói đứng ở đầu hẻm 62 Tân Hòa Đ, Phường MB, Quận S canh giới cho T. Lúc này, T đi bộ đến trước nhà số 62/9/9 Tân Hòa Đ, Phường MB, Quận S dùng bộ dụng cụ bẻ khóa để trộm xe của chị V. Sau khi lấy trộm được xe, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 59K2-813.99, còn Tr điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 61B1-429.87 nhanh chóng tẩu thoát về khách sạn ĐT, địa chỉ 103 Lũy Bán B, P.Tân Thới H, quận TB. Đến khoảng 10 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2024, T lên mạng xã hội Facebook để tìm khách mua xe. Sau khi tìm được người mua xe (không rõ lai lịch), T hẹn ra Công viên Phú L, Phường MB, Quận S để

giao dịch bán xe được 5.500.000 đồng và đến nhà số 2782 Phạm Thế H, Phường B, Quận T đưa cho Tr 2.500.000 đồng. Số tiền còn lại T giữ lại tiêu xài cá nhân.

Tất cả 02 vụ trộm nêu trên được bị hại trình báo, Công an Phường lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S để điều tra xử lý.

Qua trích xuất camera, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S đã tiến hành mời Ngô Quốc T, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Ngọc Tr đến làm việc. T, N và Tr thừa nhận trực tiếp thực hiện các vụ trộm cắp nêu trên. Đồng thời, chỉ điểm thu hồi được xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển số 54S5-9736 và 02 xe mô tô T sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển số 59D1-875.40 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61B1-329.87. Đối với xe Honda Wave RSX FI của Chị Phạm Trần Phương V T đã bán cho người không biết lai lịch nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 8 năm 2024 và kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự Quận S kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển số: 54S5-9736 trị giá 5.800.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX FI, màu xám đen, biển số 59K2-813.99 trị giá 17.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, T, N và Tr khai nhận T bộ hành vi như trên. Lời khai này phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, camera thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 02 USB ghi nhận sự việc.
- 02 ổ khóa hiệu Việt Tiệp đã bị cắt.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển số: 54S5-9736 kèm giấy đăng ký. Công an Quận S đã ra Quyết định trả cho bị hại.

Thu giữ của Ngô Quốc T:

- 01 kìm cộng lực màu đen cam, T dùng để bẻ khóa.
- 01 áo sơ mi màu trắng xám, tay dài hiệu Balenciaga, 01 quần short jean màu đen, 01 áo thun đen, xám ngắn tay, phía trước có chữ Balenciaga, 01 quần short jean màu xanh dương, T mặc khi phạm tội.
- 01 ống tuýp bằng kim loại hình chữ L, hai đầu lục giác; 01 thanh kim loại một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, T dùng để bẻ khóa xe mô tô.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, có số khung: RLHJA3633GY108497, Số máy: JA36E-0623445, biển số 95E2-102.92 (biển số giả do T tự lắp). T khai: Nguồn gốc xe mô tô trên là của một người bạn tên C9 (không rõ lai lịch) cho mượn để đi lại, không liên quan đến việc phạm tội. Xe có biển số thật là 59L2-695.24 do anh Phạm Văn C9 đứng tên chủ sở hữu. Công an TM đã chuyển vật chứng này sang vụ án khác để xử lý.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 50Y1-718.97 (biển số giả do T tự lắp), xe có số máy: JF33E0134911, số khung: RLHJF3302CY134871. Xe có biển số thật là 95D1-073.10 do anh Nguyễn Văn NH đứng tên chủ sở hữu. T khai là xe của khách đưa cho T để sửa nên T sử dụng xe để đi lại, không liên quan đến việc phạm tội.

Thu giữ của Nguyễn Hoài N: 01 mũ bảo hiểm nâu có chữ DEMEN; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có logo GIVE; 01 quần short kaki màu vàng có logo Super dog; 01 đôi dép nhựa màu đen, N mặc khi phạm tội .

Thu giữ của Nguyễn Ngọc Tr:

- 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu nón Sơn; 01 áo thun màu đen ngắn tay, tay áo trái màu đỏ, tay áo phải màu trắng, phía trước ngực trái có chữ adidas, phía trước ngực phải có chữ sporty & rich; 01 quần short jean màu đen; 01 đôi dép quai ngang có chữ Christian Dior, Tr mặc khi phạm tội.

Anh Nguyễn Ngọc M1 giao nộp: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển số 59D1-875.40, có số khung: RLHJC5285DY069883, số máy: JC52E1334725 là xe T và N sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Ngày 24 tháng 8 năm 2024, Nguyễn Ngọc Tr đã cầm cố xe cho anh M1. Xe do cha ruột của T là ông Ngô Cẩm B đứng tên chủ sở hữu.

Anh Nguyễn Thành TB giao nộp: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61B1-329.87 có số khung: RLCE55P10DY246317, số máy: 55P1-246333. T và Tr sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản. Kết quả xác minh: Xe mô tô trên do Chị Hà Phương T4 đứng tên chủ sở hữu. Chị T4 khai xe bị mất trộm vào ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại nhà số 19/87 đường LQ, phường Phú C, thành phố TM, tỉnh Bình D. Ngày 16 tháng 5 năm 2025, Công an TM đã chuyển vật chứng cho Công an phường Phú C, thành phố TM, tỉnh Bình D để tiếp tục điều tra làm rõ.

** Về phân trách nhiệm dân sự:*

- Bị hại Trương Thị Thu TH đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường;

- Bị hại Phạm Trần Phương V yêu cầu bồi thường chiếc xe bị mất theo số tiền đã định giá là 17.500.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Anh Huỳnh Văn L4), trong quá trình điều tra yêu cầu Anh Phạm Hồng P3 trả lại số tiền mà anh L4 đã mua xe là 7.800.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa, anh L4 không yêu cầu được trả lại số tiền đã mua xe của anh P3.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKS-QS ngày 12 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận S (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N và bị cáo Nguyễn Ngọc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Quốc T, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Ngọc Tr khai nhận: Chính các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu.

Bị hại Phạm Trần Phương V trình bày: Chị giữ nguyên nội dung đã trình bày tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Nay yêu cầu bị cáo Ngô Quốc T và bị cáo Nguyễn Ngọc Tr cùng có nghĩa vụ bồi thường cho chị trị giá của chiếc xe Honda Wave RSX F1, biển số 59K2-813.99 là 17.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Anh Huỳnh Văn L4) trình bày: Anh xác định đã mua chiếc xe Honda Wave Alpha, màu đen, biển số: 54S5-9736 của Anh Phạm Hồng P3 giá 7.800.000 đồng. Việc mua bán xe giữa hai bên là ngay tình và anh đã trả đủ tiền cho anh P3. Khi mua xe anh không biết xe do bị cáo trộm cắp mang đi bán, sau đó đã tự nguyện giao nộp lại xe cho Cơ quan điều tra. Nay anh không yêu cầu anh P3 trả lại cho anh số tiền 7.800.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Ngô Quốc T, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Ngọc Tr về tội « Trộm cắp tài sản ». Đồng thời, đã phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Quốc T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tr từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Trần Phương V trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt là 17.500.000 đồng. Bị hại khác và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều có lời nói sau cùng: các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Bị cáo Ngô Quốc T, bị cáo Nguyễn Hoài N và bị cáo Nguyễn Ngọc Tr đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của bị cáo Ngô Quốc T với lời khai của bị cáo Nguyễn Hoài N; Lời khai của bị cáo Ngô Quốc T với lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Tr tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 và Kết luận định giá số: 55/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên xuyên trong tố tụng hình sự; lời khai của các bị hại và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/8/2024, bị cáo Ngô Quốc T và bị cáo Nguyễn Hoài N đã cùng nhau trộm cắp 01 mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển số 54S5-9736, trị giá 5.800.000 đồng của chị Trương Thị Thu TH, tại địa chỉ : N37/1 Cư Xá PA, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 17/8/2024, bị cáo Ngô Quốc T đã cùng bị cáo Nguyễn Ngọc Tr trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX F1, biển số 59K2-813.99, trị giá 17.500.000 đồng của Chị Phạm Trần Phương V, tại địa chỉ: Số 62/9/9 Tân Hòa Đ, Phường MB, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoài N và Ngô Ngọc Tr đã phạm tội «Trộm cắp tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015). Riêng bị cáo Ngô Quốc T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung «Tái phạm nguy hiểm » theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét các bị cáo Ngô Quốc T, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Ngọc Tr đều là những người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật, vì mục đích tư lợi, lười lao động nhưng muốn hưởng thụ mà các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội, các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất ý chí về việc cùng nhau trộm cắp tài sản là đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn. Trong đó, bị cáo Ngô Quốc T là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội, chuẩn bị phương tiện di chuyển đi tìm tài sản trộm cắp và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu mức hình phạt cao nhất;

Bị cáo Nguyễn Hoài N và bị cáo Nguyễn Ngọc Tr là đồng phạm với vai trò giúp sức để bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội trót lọt, tìm nơi tiêu thụ tài sản giúp bị cáo T và cùng được hưởng lợi từ tiền bán tài sản trộm cắp.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Hoài N và Nguyễn Ngọc Tr không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Ngô Quốc T bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Ngô Quốc T, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Ngọc Tr còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

- 02 USB ghi nhận sự việc được lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển số: 54S5-9736 kèm giấy đăng ký. Công an Quận S đã ra Quyết định trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, số khung: RLHJA3633GY108497, số máy: JA36E-0623445, gắn biển số 95E2-102.92. T khai: Nguồn gốc xe mô tô trên là của một người bạn tên C9 (không rõ lai lịch) cho mượn để đi lại, không liên quan đến việc phạm tội. Qua xác minh: Xe mô tô trên được cấp biển số là 59L2-695.24 do anh Phạm Văn C9 đứng tên chủ sở hữu. Anh C9 khai xe bị mất trộm vào ngày 23/8/2024, tại nhà số 79/1/27 đường Tân Hòa Đ, Phường MB, Quận S nên Công an TM đã chuyển vật chứng này sang vụ án khác để xử lý (BL 134);

Đối với biển số 95E2-102.92 là biển số của xe mô tô hiệu Yamaha Surius do Anh Lê Minh TM, địa chỉ: thị trấn Búng T, huyện Phụng H, tỉnh HG là chủ sở hữu, hiện Anh Lê Minh TM không sống tại địa phương, Cơ quan điều tra không ghi nhận được ý kiến của anh TM nên giao biển số 95E2-102.92 cho Công an TM xử lý theo quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, gắn biển số 50Y1-718.97, số khung: RLHJF3302CY134871, số máy: JF33E0134911. T khai: xe của khách (không rõ lai lịch) đưa cho T để sửa nên T sử dụng xe để đi lại, không liên quan đến việc phạm tội. Qua xác minh: xe mô tô trên được cấp biển số 95D1-073.10 do anh Nguyễn Văn NH đứng tên chủ sở hữu. Anh NH trình bày, đã bán xe mô tô trên vào năm 2015 với giá 14.000.000 đồng cho một người đàn ông không rõ lai lịch nên không còn liên quan đến chiếc xe bị thu giữ. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả cho họ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự 2015;

Sau 01 năm, không xác định được ai là chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

Đối với biển số xe 50Y1-718.97, được cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha Janus do Chị Nguyễn Mỹ D8 làm chủ. Chị D8 trình bày, bị mất xe vào ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại 69/32 ấp B xã Đông Th, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh nên giao lại biển số xe 50Y1-718.97 cho Công an TM xử lý theo quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển số 59D1-875.40, số khung: RLHJC5285DY069883, số máy: JC52E1334725 là xe T và N sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Anh Nguyễn Ngọc M1 là người giao nộp lại xe cho Cơ quan điều tra. Anh M1 trình bày: Chiếc xe trên do Nguyễn Ngọc Tr đưa đến cầm cố cho anh vào ngày 24 tháng 8 năm 2024. Qua xác minh, xe do ông Ngô Cẩm B (là bố ruột của T) đứng tên chủ sở hữu. Ông Biều cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết T lấy xe để làm phương tiện đi trộm cắp nên trả lại cho ông Ngô Cẩm B. Các tranh chấp liên quan đến việc cầm cố chiếc xe sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61B1-329.87 số khung: RLCE55P10DY246317, số máy: 55P1-246333. T và Tr sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản. Kết quả xác minh: Xe mô tô trên do Chị Hà Phương T4 đứng tên chủ sở hữu. Chị T4 khai: Xe bị mất trộm vào ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại nhà số 19/87 đường Lạc Q, phường Phú C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh BD. Ngày 16 tháng 5 năm 2025, Công an TM đã ra Quyết định chuyển vật chứng cho Công an phường Phú C, thành phố TM, tỉnh BD để tiếp tục điều tra làm rõ (BL 530, 531, 533), nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với các vật chứng gồm: 02 ổ khóa hiệu Việt Tiệp đã bị cắt; 01 kim cộng lực màu đen cam, T dùng để bẻ khóa; 01 áo sơ mi màu trắng xám, tay dài hiệu Balenciaga; 01 quần short jean màu đen; 01 áo thun đen, xám ngắn tay, phía trước có chữ Balenciaga; 01 quần short jean màu xanh dương; 01 ống tuýp bằng kim loại hình chữ L, hai đầu lục giác; 01 thanh kim loại một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn; 01 mũ bảo hiểm nâu có chữ DEMEN; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có logo GIVE; 01 quần short kaki màu vàng có logo Super dog; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu nón Sơn; 01 áo thun màu đen ngắn tay, tay áo trái màu đỏ, tay áo phải màu trắng, phía trước ngực trái có chữ adidas, phía trước ngực phải có chữ sporty & rich; 01 quần short jean màu đen; 01 đôi dép quai ngang có chữ Christian Dior. Xét đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy theo quy định.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 101/PNK ngày 26/11/2024 của Công an Quận S; Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKS-KVB ngày 31/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B; Lệnh xuất kho vật chứng số F1786/LXK-CSHS ngày 31/7/2025 của Công an TM và Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 01/8/2025 giữa Công an TM và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh BL 408, 408a, 408b, 408c).

** Về phần trách nhiệm dân sự:*

- Buộc bị cáo Ngô Quốc T và bị cáo Nguyễn Ngọc Tr liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Trần Phương V trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX F1, biển số 59K2-813.99 là 17.500.000 đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 8.750.000 đồng), theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bị hại Trương Thị Thu TH đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; Anh Huỳnh Văn L4 không yêu cầu Anh Phạm Hồng P3 trả lại số tiền mà anh anh L4 đã mua xe là 7.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Ngô Quốc T, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Ngọc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng;

Bị cáo Ngô Quốc T và bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, mỗi bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 437.500 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 53; Điều 58; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2024, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 12/01/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Ngô Quốc T và Nguyễn Ngọc Tr phải liên đới bồi thường cho Chị Phạm Trần Phương V số tiền 17.500.000 đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 8.750.000 đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

02 USB ghi nhận sự việc được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Giao biển số biển số 50Y1-718.97 và biển số 95E2-102.92 cho Công an TM xử lý theo quy định.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật dân sự :

01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, gắn biển số 50Y1-718.97, số khung: RLHJF3302CY134871, số máy: JF33E0134911, giao cho Cơ quan Thi hành án thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả cho họ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự 2015;

Sau 01 năm, không xác định được ai là chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho ông Ngô Cẩm B 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển số 59D1-875.40, số khung: RLHJC5285DY069883, số máy: JC52E1334725. Các tranh chấp liên quan đến việc cầm cố chiếc xe sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 02 ổ khóa hiệu Việt Tiệp đã bị cắt; 01 kìm cộng lực màu đen cam, T dùng để bẻ khóa; 01 áo sơ mi màu trắng xám, tay dài hiệu Balenciaga; 01 quần short jean màu đen; 01 áo thun đen, xám ngắn tay, phía trước có chữ Balenciaga; 01 quần short jean màu xanh dương; 01 ống tuýp bằng kim loại hình chữ L, hai đầu lục giác; 01 thanh kim loại một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn; 01 mũ bảo hiểm nâu có chữ DEMEN; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có logo GIVE; 01 quần short kaki màu vàng có logo Super dog; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu nón Sơn; 01 áo thun màu đen ngắn tay, tay áo trái màu đỏ, tay áo phải màu trắng, phía trước ngực trái có chữ adidas, phía trước ngực phải có chữ sporty & rich; 01 quần short jean màu đen; 01 đôi dép quai ngang có chữ Christian Dior

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 101/PNK ngày 26/11/2024 của Công an Quận S; Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKS-KVB ngày 31/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B; Lệnh xuất kho vật chứng số F1786/LXK-CSHS ngày 31/7/2025 của Công an TM và Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 01/8/2025 giữa Công an TM và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh BL 408, 408a, 408b, 408c).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Quốc T và bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, mỗi bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Ngô Quốc T, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Ngọc Tr; Bị hại Phạm Trần Phương V; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Anh T2, Anh Huỳnh Văn L4, Anh Lê Tấn V7, anh Phạm Văn C9 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại Trương Thị Thu TH; Anh Nguyễn Ngọc M1, Anh Phạm Hồng P3, Chị Lâm Gia L5, ông Ngô Cẩm B, Chị Nguyễn Mỹ D8, Anh Lê Minh TM, Bà Nguyễn Thị Thanh HM, Ông Nguyễn Văn NH, Hộ kinh doanh Hùng G do anh Nguyễn Thành TB là đại diện, Chị Hà Phương T4 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực B;
- TAND TP;
- Công an TM;
- Trại tạm giam CH –
Phân trại tạm giam KV Quận S;
- Trại tạm giam CH –
Phân trại tạm giam KV Quận N;
- Thi hành án dân sự TM;
- Sở Tư pháp TM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị T

